

Số: /KH-SVHTT

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực**

Thực hiện Công văn số 648/UBND-SNV ngày 17/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc tiếp tục thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực; Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Nhằm tiếp tục triển khai các văn bản của Trung ương, Thành ủy và UBND thành phố về thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực: Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 25/02/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 28/01/2022 của Thành ủy Đà Nẵng về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương và Kế hoạch số 03-KH/TW ngày 01/12/2021 của Bộ Chính trị thực hiện Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp”; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 06/11/2013 của Thành ủy Đà Nẵng về “tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố trong tình hình mới” và Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 18/11/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng “về việc đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương xây dựng đội ngũ cán bộ, công

chức, viên chức đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển TP. Đà Nẵng trong tình hình mới” (Sau đây viết tắt là các Chỉ thị).

2. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; thái độ, tinh thần, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp của công chức, viên chức, người lao động của Sở. Giảm hội họp, chống phô trương hình thức. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

3. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết nêu trên; chỉ đạo triển khai có hiệu quả, thiết thực, chống bệnh hình thức, đối phó, qua loa; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện của công chức, viên chức và người lao động cơ quan, đơn vị.

4. Việc tổ chức đánh giá kết quả thực hiện định kỳ gắn với công tác khen thưởng các gương điển hình tiên tiến và đánh giá kết quả làm việc của công chức, viên chức và người lao động Sở.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Thủ trưởng các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở chịu trách nhiệm cá nhân trong việc chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, đề ra giải pháp, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện các Chỉ thị và các văn bản nêu trên tại phòng, đơn vị mình, cụ thể như sau:

### 1. Xây dựng cụ thể kế hoạch triển khai tại các phòng, đơn vị sự nghiệp

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Chỉ thị tại cơ quan, đơn vị. Nội dung kế hoạch phải cụ thể, không chung chung, cần có tính định lượng và đề ra các giải pháp thiết thực, gắn với yêu cầu nhiệm vụ năm 2023 và tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị. Đồng thời nêu rõ các giải pháp thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII); Chỉ thị số 05-CT/TW; Chỉ thị số 26/CT-TTg; Chỉ thị số 27/CT-TTg; Chỉ thị số 29-CT/TU; Chỉ thị số 14/CT-UBND; Nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Trong đó lưu ý nội dung sau:

- Tuyên truyền thiết thực, hiệu quả các văn bản nêu trên đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức khác nhau như: trên website, phần mềm quản lý văn bản điều hành, tại các cuộc họp, hội nghị cơ quan, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, v.v...

- Tổ chức sinh hoạt, các buổi nói chuyện chuyên đề về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị, v.v...

- Tổ chức tuyên truyền các hoạt động, nêu gương điển hình trong việc thực hiện các chỉ thị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

**2. Tiếp tục tổ chức nghiêm túc việc học tập Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”**

Các phòng, Đơn vị sự nghiệp trực thuộc phối hợp cùng chi/đảng bộ và các tổ chức đoàn thể của đơn vị tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt tuyên truyền và triển khai thực hiện chuyên đề năm 2023 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Đà Nẵng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng*” theo chỉ đạo của Đảng ủy Sở tại Kế hoạch số 30-KH/ĐUS ngày 09/02/2023 của Đảng ủy Sở Văn hóa và Thể thao. Tổ chức các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm; thực hiện “5 xây”, “3 chống”. Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện của công chức, viên chức, người lao động.

### **3. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; thái độ, tinh thần, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp của công chức, viên chức, người lao động**

- Thủ trưởng các phòng, đơn vị sự nghiệp thường xuyên chỉ đạo, theo dõi, giám sát và tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng chống tham nhũng tiêu cực, thái độ, tinh thần, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp của công chức, viên chức và người lao động tại nơi làm việc; trong việc giải quyết hồ sơ, công việc, nhất là các bộ phận liên quan đến quy trình, thủ tục, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh đối với các hành vi sai phạm, nhất là những hành vi gây nhũng nhiễu, tiêu cực, giải quyết công việc chậm trễ, vi phạm đạo đức trong thực thi công vụ.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc thực hiện các nội dung công việc do Thành ủy, HĐND thành phố, UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và lãnh đạo Sở giao đảm bảo đúng tiến độ. Khi gần đến thời hạn mà có vướng mắc, công việc chưa hoàn thành phải báo cáo lãnh đạo Sở, có đề xuất cụ thể về phương án xử lý.

- Thủ trưởng các phòng, đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở nếu để xảy ra sai phạm trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình quản lý. Phải luôn gương mẫu, liêm khiết trong thực hiện; nói đi đôi với làm, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, bỏ sót nhiệm vụ. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; quyết liệt, hiệu quả trong hành động, chủ động tham mưu, giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền.

- Thanh tra Sở, các phòng, đơn vị sự nghiệp phải thường xuyên rà soát, giải quyết và trả lời kịp thời các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân, tổ chức hoặc các phương tiện thông tin đại chúng chuyển đến đối với các lĩnh vực quản lý có liên quan; đặc biệt lưu ý các phản ánh, kiến nghị do Thành ủy, HĐND thành phố, UBND thành phố và Chủ tịch UBND thành phố chuyển.

- Văn phòng Sở thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở công chức bộ phận một cửa giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ của tổ chức, công dân đúng thời gian quy định. Nghiên cứu giải pháp để giảm thấp nhất số hồ sơ trả lại cho tổ chức, công dân trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Việc giải quyết hồ sơ phải đảm bảo chính xác,

tránh trường hợp hồ sơ trả thực tế cho người dân, doanh nghiệp trễ hạn nhưng về mặt hình thức thủ tục trên giấy hẹn vẫn đảm bảo thời hạn. Trường hợp vướng mắc phải thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp, công dân biết và báo cáo cấp có thẩm quyền, không được “ngâm” hồ sơ, gây bức xúc cho tổ chức, công dân. Đồng thời, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuân thủ giờ giấc làm việc, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

#### **4. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện**

a) Các Phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

- Hướng dẫn cho tất cả công chức, viên chức và người lao động của phòng/đơn vị sự nghiệp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch cá nhân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các tiêu chí “5 xây, 3 chống” của Chỉ thị số 29-CT/TU (theo mẫu phụ lục số 3):

+ Đánh giá 06 tháng đầu năm: Hoàn thành **trước ngày 12/6/2023**;

+ Đánh giá cuối năm: Hoàn thành **trước ngày 12/12/2023**.

(Bản đánh giá cá nhân lưu tại các phòng và đơn vị sự nghiệp)

- Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo về Sở (thông qua Văn phòng Sở) các báo cáo, tổng hợp sau đây:

+ Báo cáo kết quả việc thực hiện các Chỉ thị trong năm 2023 (theo phụ lục 1 đính kèm);

+ Bảng chấm điểm tiêu chí đánh giá thực hiện Chỉ thị 29-CT/TU của tập thể phòng/đơn vị sự nghiệp (theo phụ lục số 02);

+ Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí “5 xây, 3 chống” của Chỉ thị số 29-CT/TU và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023 của CCVCNLD phòng/ĐVSN (theo phụ lục số 04);

Hạn báo cáo: 06 tháng (**trước 15/6/2023**) và năm (**trước 15/12/2023**)

b) Văn phòng Sở:

- Tổng hợp kết quả đánh giá của toàn Sở để báo cáo UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ trên phần mềm trực tuyến) trước ngày **20/6/2023** và **20/12/2023**.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch này, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tại đơn vị một cách hiệu quả nhất, chú trọng công tác truyền thông, giáo dục. Định kỳ 6 tháng và cả năm tổng hợp kết quả và báo cáo theo quy định.

2. Tất cả công chức, viên chức và người lao động của Sở căn cứ kế hoạch này và chỉ đạo của lãnh đạo phòng, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc; đăng ký bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện và phấn năm 2023 và báo cáo định kỳ theo đúng quy định.

3. Ban biên tập Website Sở và các đơn vị sự nghiệp đăng toàn văn Kế hoạch này trên Trang thông tin điện tử của Sở và các đơn vị sự nghiệp. Đồng thời, thường xuyên cập nhật thông tin, viết bài, đưa tin về các hoạt động triển khai việc thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong toàn Sở.

#### 4. Văn phòng Sở:

- Giúp lãnh đạo Sở theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện của các phòng, đơn vị sự nghiệp, kịp thời tham mưu lãnh đạo Sở chỉ đạo kịp thời.

- Định kỳ 6 tháng và cả năm tổng hợp, báo cáo UBND thành phố về kết quả thực hiện nội dung đăng ký của toàn Sở.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực tại Sở Văn hóa và Thể thao, yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị sự nghiệp và toàn thể công chức, viên chức và người lao động nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- ĐUK CCQTP (báo cáo);
- Đảng ủy Sở (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ĐVSN (để thực hiện);
- CCVCNLĐ Sở (để thực hiện);
- Ban biên tập website;
- Lưu: VT, VP<sub>(Gia)</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Tấn Xử**

**Phụ lục I**  
**ĐỀ CƯƠNG**

**BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỈ THỊ NĂM 2023**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SVHTT ngày tháng 02 năm 2023  
của Sở Văn hóa và Thể thao)

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết gồm: Văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch của cơ quan, đơn vị năm 2023.

2. Hình thức tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể CCVCNLD trong đơn vị và công dân, tổ chức như: Triển khai trong hội họp; sinh hoạt chuyên đề; trên Website; trên các phương tiện truyền thông (phát thanh, truyền hình...); hoặc các hình thức khác.

3. Các chuyên đề, các nội dung và giải pháp đã được nêu trong kế hoạch và cam kết triển khai tại phòng, đơn vị (nếu có) về:

- Chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;
- Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; thái độ, tinh thần, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.
- Giảm hội họp, chống phô trương, hình thức, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

4. Việc tổ chức tiếp nhận ý kiến, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức đối với hành vi quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, thiếu trách nhiệm, có thái độ cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân trong thực thi công vụ; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Hình thức tiếp nhận: Tiếp dân trực tiếp; hòm thư góp ý; tiếp nhận và trả lời ý kiến góp ý trên website; số điện thoại đường dây nóng; hình thức khác...

- Số lượng ý kiến tiếp nhận:.....

- Số lượng ý kiến đã xử lý; hình thức xử lý (nếu có).....

5. Tình hình theo dõi, kiểm tra thực hiện các chỉ thị:

- Số lượt kiểm tra đã thực hiện (trong đó có bao nhiêu lượt đột xuất).
- Số lượt sai phạm đã được phát hiện qua kiểm tra (trong đó đã xử lý; hình thức kỷ luật).

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

1. Tình hình xây dựng kế hoạch và cam kết thực hiện các chỉ thị của CCVCNLD: Nêu rõ số lượng CCVCNLD đã xây dựng kế hoạch và cam kết.

2. Tổng hợp kết quả thực hiện nội dung trong kế hoạch và cam kết của mỗi CCVCNLD các phòng, ĐVSN trực thuộc Sở từ bảng đánh giá theo mẫu được ban hành.

3. Kết quả thực hiện các nội dung và giải pháp cụ thể đã đề ra trong kế hoạch của cơ quan, đơn vị, trong đó nêu cụ thể:

- Giải pháp thực hiện.
- Dự kiến sản phẩm đầu ra.
- Kết quả thực hiện.
- Đánh giá mức độ hoàn thành theo tỉ lệ %.

4. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ khác mà UBND thành phố giao riêng đối với các phòng, đơn vị sự nghiệp (nếu có):

- Kết quả thực hiện.
- Đánh giá mức độ hoàn thành theo tỉ lệ %

5. Các kết quả nổi bật khác trong việc triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp.

### **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

1. Nêu ít nhất một chuyển biến trong việc thực hiện các Chỉ thị trong năm 2023 so với trước đây của cơ quan, đơn vị.

2. Vướng mắc, tồn tại, hạn chế và kiến nghị trong thực hiện các Chỉ thị.

### **IV. KHEN THƯỞNG THỰC HIỆN CHỈ THỊ, NGHỊ QUYẾT**

1. Số tập thể đã được đơn vị khen thưởng:

2. Số cá nhân đã được đơn vị khen thưởng:

### **V. KỶ LUẬT, XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM**

Số lượng đảng viên, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật, hình thức kỷ luật.

**Phụ lục II**  
**MẪU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ**  
**CỦA CHỈ THỊ SỐ 29-CT/TU ĐỐI VỚI TẬP THỂ**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SVHTT ngày tháng 02 năm 2023*  
*của Sở Văn hóa và Thể thao)*

**BẢNG CHẤM ĐIỂM**  
**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỈ THỊ 29-CT/TU**  
**6 THÁNG, NĂM 2023**  
**Đối với tập thể**

| Số TT    | Nội dung tiêu chí  | Thang điểm | Điểm đơn vị tự chấm | Ghi chú  |
|----------|--|------------|---------------------|--|
| <b>I</b> | <b>Việc xây dựng triển khai thực hiện Chỉ thị 29-CT/TU hàng năm</b>  | <b>15</b>  |                     |  |
| <b>1</b> | <b>Xây dựng kế hoạch triển khai</b>  | <b>05</b>  |                     |  |
|          | - Có xây dựng kế hoạch trong Quý I   | 05         |                     | Ghi số văn bản ban hành                        |
|          | - Không xây dựng kế hoạch hoặc có xây dựng kế hoạch trễ sau ngày 01/4  | 0          |                     |  |
| <b>2</b> | <b>Báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm):</b>   | <b>05</b>  |                     |  |
|          | - Báo cáo đúng thời gian và đúng định kỳ (06 tháng, 01 năm)  | 05         |                     |  |
|          | - Báo cáo trễ thời gian và đúng định kỳ (06 tháng, 01 năm)   | 04         |                     |  |
|          | - Báo cáo đúng thời gian, định kỳ năm, nhưng thiếu báo cáo 06 tháng  | 03         |                     |  |
|          | - Báo cáo trễ thời gian, định kỳ năm, nhưng thiếu báo cáo 06 tháng   | 01         |                     |  |
|          | - Không có báo cáo định kỳ năm   | 0          |                     |  |
| <b>3</b> | <b>Có giải pháp mới về tuyên truyền tạo chuyển biến rõ nét trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị 29-CT/TU</b>                                    | <b>05</b>  |                     | Liệt kê từng giải pháp, hiệu quả đã triển khai |
|          | - Có giải pháp mới về tuyên truyền tạo chuyển biến rõ nét trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị 29-CT/TU (Mỗi giải pháp 01 điểm, tối đa 05 điểm) | 05         |                     |  |
|          | - Không có giải pháp mới về tuyên truyền tạo chuyển biến rõ nét trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị 29-CT/TU                                   | 0          |                     |  |



| Số TT     | Nội dung tiêu chí   | Thang điểm | Điểm đơn vị tự chấm | Ghi chú                             |
|-----------|---|------------|---------------------|-------------------------------------|
| <b>II</b> | <b>Việc thực hiện “5 xây, 3 chống”</b>  | <b>30</b>  |                     |                                     |
| <b>1</b>  | <b>Có giải pháp mới thiết thực, đạt hiệu quả tốt, có nhiều nổi bật, việc làm tiêu biểu trong triển khai thực hiện “5 xây, 3 chống”.</b>       | <b>05</b>  |                     | Liệt kê các giải pháp chứng minh    |
| <b>2</b>  | <b>Tổ chức đăng ký thực hiện “5 xây, 3 chống” đối với cá nhân CBCCVC và người lao động tại cơ quan, đơn vị.</b>                               | <b>05</b>  |                     |                                     |
|           | - Có 100% số CBCCVC và người lao động tại đơn vị đăng ký thực hiện  | 05         |                     |                                     |
|           | - Có từ 90% đến dưới 100% CBCCVC và người lao động tại đơn vị đăng ký thực hiện   | 04         |                     |                                     |
|           | - Có từ 80% đến dưới 90% CBCCVC và người lao động tại đơn vị đăng ký thực hiện  | 03         |                     |                                     |
|           | - Có từ 70% đến dưới 80% CBCCVC và người lao động tại đơn vị đăng ký thực hiện  | 02         |                     |                                     |
|           | - Có từ 60% đến dưới 70% CBCCVC và người lao động tại đơn vị đăng ký thực hiện  | 01         |                     |                                     |
|           | - Có từ dưới 60% CBCCVC và người lao động tại đơn vị đăng ký thực hiện  | 0          |                     |                                     |
| <b>3</b>  | <b>Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện “5 xây, 3 chống” đối với cá nhân CBCCVC và người lao động tại đơn vị:</b>                               | <b>05</b>  |                     | Chứng minh tổ chức đánh giá kết quả |
|           | - Có đánh giá kết quả thực hiện đúng thời gian và đảm bảo thành phần quy định (06 tháng và năm)   | 05         |                     |                                     |
|           | - Có đánh giá kết quả thực hiện nhưng không đúng thời gian hoặc không đảm bảo thành phần quy định (06 tháng và 01 năm)                        | 04         |                     |                                     |
|           | - Có đánh giá kết quả thực hiện đúng thời gian và đảm bảo thành phần quy định (không đánh giá 06 tháng, chỉ đánh giá năm)                     | 03         |                     |                                     |
|           | - Có đánh giá kết quả thực hiện nhưng không đúng thời gian hoặc không đảm bảo thành phần quy định (không đánh giá 06 tháng, chỉ đánh giá năm) | 02         |                     |                                     |
|           | - Không tổ chức đánh giá kết quả thực hiện  | 0          |                     |                                     |

| Số TT      | Nội dung tiêu chí  | Thang điểm | Điểm đơn vị tự chấm | Ghi chú                                 |
|------------|--|------------|---------------------|---|
| <b>4</b>   | <b>Kết quả đánh giá bình quân của CBCCVV và người lao động tại đơn vị hàng năm thực hiện “5 xây, 3 chống”:</b>   | <b>10</b>  |                     |   |
|            | - Kết quả đánh giá bình quân không có tiêu chí nào dưới 96%  | 10         |                     |   |
|            | - Kết quả đánh giá bình quân có 1 tiêu chí từ 90% đến 95%, các tiêu chí còn lại trên 95%.  | 08         |                     |   |
|            | - Kết quả đánh giá bình quân có 02 tiêu chí từ 90% đến 95%, các tiêu chí còn lại trên 95%.   | 06         |                     |   |
|            | - Kết quả đánh giá bình quân có 03 tiêu chí từ 90% đến 95%, các tiêu chí còn lại trên 95%.   | 04         |                     |   |
|            | - Kết quả đánh giá bình quân có 04 tiêu chí từ 90% đến 95%, các tiêu chí còn lại trên 95%.   | 02         |                     |   |
|            | - Kết quả đánh giá bình quân có 05 tiêu chí từ 90% đến 95%.  | 0          |                     |   |
| <b>5</b>   | <b>Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát CBCCVV và người lao động tại đơn vị trong việc thực hiện các nội dung “5 xây, 3 chống”</b>  | <b>05</b>  |                     | Biên bản kiểm tra, giám sát chứng minh. |
|            | - Có tổ chức kiểm tra, giám sát.   | 05         |                     |   |
|            | - Không tổ chức kiểm tra, giám sát.  | 0          |                     |   |
| <b>III</b> | <b>Kết quả đánh giá xếp hạng cải cách hành chính, văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin</b>   | <b>35</b>  |                     |   |
| <b>1</b>   | <b>Có sáng kiến, đổi mới và đạt hiệu quả trong công tác cải cách hành chính, văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin (mỗi sáng kiến tính 3 điểm, tối đa không quá 6 điểm)</b> | <b>6</b>   |                     | Số quyết định công nhận sáng kiến       |
| <b>2</b>   | <b>Kết quả đánh giá xếp hạng cải cách hành chính năm trước liền kề của đơn vị được Sở công nhận</b>  | <b>8</b>   |                     |   |
|            | - Xếp hạng xuất sắc  | 8          |                     |   |
|            | - Xếp hạng tốt   | 6          |                     |   |
|            | - Xếp hạng khá   | 4          |                     |   |
|            | - Xếp hạng trung bình  | 2          |                     |   |
| <b>3</b>   | <b>Kết quả đánh giá xếp hạng văn thư lưu trữ năm trước liền kề của đơn vị được Sở công nhận</b>  | <b>8</b>   |                     |   |

| Số TT  | Nội dung tiêu chí   | Thang điểm | Điểm đơn vị tự chấm | Ghi chú |
|--|---|------------|---------------------|---------|
|  | - Xếp hạng xuất sắc   | 8          |                     |         |
|  | - Xếp hạng tốt  | 6          |                     |         |
|  | - Xếp hạng khá  | 4          |                     |         |
|  | - Xếp hạng trung bình   | 2          |                     |         |
| <b>4</b>   | <b>Kết quả đánh giá xếp hạng công nghệ thông tin năm trước liền kề của đơn vị được Sở công nhận</b> | <b>8</b>   |                     |         |
|  | - Xếp hạng xuất sắc   | 8          |                     |         |
|  | - Xếp hạng tốt  | 6          |                     |         |
|  | - Xếp hạng khá  | 4          |                     |         |
|  | - Xếp hạng trung bình   | 2          |                     |         |
| <b>IV</b>  | <b>Kết quả xử lý kỷ luật CCVCNLD tại đơn vị vi phạm hàng năm</b>                                    | <b>5</b>   |                     |         |
|  | - Không có CCVCNLD tại đơn vị vi phạm bị xử lý kỷ luật  | 5          |                     |         |
|  | - Có 01 CCVCNLD tại đơn vị vi phạm bị xử lý kỷ luật hình thức tù khiển trách trở lên                | 2          |                     |         |
|  | - Có từ 02 CCVCNLD tại đơn vị vi phạm bị xử lý kỷ luật hình thức tù khiển trách trở lên             | 0          |                     |         |
| <b>V</b>   | <b>Kết quả thực hiện chương trình công tác, nhiệm vụ chuyên môn năm 2023</b>                        | <b>20</b>  |                     |         |
|  | - Hoàn thành xuất sắc   | 20         |                     |         |
|  | - Hoàn thành tốt  | 15         |                     |         |
|  | - Hoàn thành khá  | 10         |                     |         |
|  | - Hoàn thành  | 5          |                     |         |
|  | - Chưa hoàn thành   | 0          |                     |         |
| <b>TỔNG CỘNG</b>   |   | <b>100</b> |                     |         |
| <b>KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ</b><br>(Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Kém) |   |            |                     |         |

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**\* Ghi chú:**

- Các tiêu chí chấm điểm không bao gồm các đơn vị trực thuộc sở, ngành; UBND quận, huyện; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố;
- Đối với các cơ quan, đơn vị không được giao thực hiện nhiệm vụ theo tiêu chí trên thì tiêu chí đó không tính điểm (điểm bình quân được tính trong số các tiêu chí các lại). Ví dụ: Các đơn vị sự nghiệp thì không tính điểm phần III; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố thì không tính điểm phần V, ....

Kết quả xếp loại:

- Loại xuất sắc: Bình quân đạt tỉ lệ trên **95%** so với tổng điểm.
- Loại tốt: Bình quân đạt tỉ lệ từ **81%** đến **95%** so với tổng điểm.
- Loại khá: Bình quân đạt tỉ lệ từ **71%** đến **80%** so với tổng điểm.
- Loại trung bình: Bình quân đạt tỉ lệ từ **61%** đến **70%** so với tổng điểm.
- Loại kém: Bình quân đạt tỉ lệ từ **60%** so với tổng điểm trở xuống.

thaontp9-09/03/2023 09:41:03--thaontp9--thaontp9

**Phụ lục III**

**MẪU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CÁ NHÂN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH; CÁC TIÊU CHÍ “5 XÂY, 3 CHỐNG” CỦA CHỈ THỊ SỐ 29-CT/TU ĐỐI VỚI CÁ NHÂN**

*(Kèm theo Kế hoạch số \_\_\_\_\_ /KH-SVHTT ngày tháng 02 năm 2023 của Sở Văn hóa và Thể thao)*

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CÁ NHÂN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH; CÁC TIÊU CHÍ “5 XÂY, 3 CHỐNG” CỦA CHỈ THỊ SỐ 29-CT/TU**

**6 THÁNG, NĂM 2023**

**Họ tên:**

**Đơn vị công tác:**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CÁ NHÂN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

| STT | Nội dung đánh giá   | Đánh giá kết quả thực hiện<br><i>(Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, kém)</i> |                               |                 |
|-----|---|--|-------------------------------|-----------------|
|     |   | Cá nhân tự đánh giá  | Thủ trưởng trực tiếp đánh giá | Chi bộ đánh giá |
| 1   | Về trách nhiệm nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp                  |  |                               |                 |
| 2   | Về thực hiện nội dung chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh toàn khóa và chuyên đề năm 2023 | Nội dung học tập   |                               |                 |
|     |   | Nội dung làm theo  |                               |                 |
|     |   | Nội dung nêu gương   |                               |                 |
| 3   | Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (thực hiện nhiệm vụ đảng viên và nhiệm vụ chuyên môn được phân công)              |  |                               |                 |

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ “5 XÂY, 3 CHỐNG” CỦA CHỈ THỊ SỐ 29-CT/TU

| TT       | NỘI DUNG                      | TIÊU CHÍ THỰC HIỆN   | THANG ĐIỂM     | ĐIỂM CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ | ĐIỂM CỦA THỦ TRƯỞNG TRỰC TIẾP |             |                |
|----------|-------------------------------|--|----------------|--------------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
|          |                               |  |                |                          | ĐIỂM CHẤM                     | ĐIỂM THƯỞNG | TỔNG CỘNG ĐIỂM |
| <b>A</b> | <b>“5 XÂY”</b>                |  |                |                          |                               |             |                |
| <b>I</b> | <b>TRÁCH NHIỆM</b>            |  | <b>15 điểm</b> |                          |                               |             |                |
| 1        | Trách nhiệm đối với công việc | - Hoàn thành từ 80 đến 100 % nhiệm vụ trọng tâm và chuyên môn thường xuyên được thủ trưởng cơ quan, đơn vị giao hằng năm một cách chủ động. Xử lý, giải quyết công việc hoàn thiện đúng quy định, đúng thời hạn được giao. Không để xảy ra tình trạng sai sót; có kết quả và chất lượng tốt.         | 04 - 05 điểm   |                          |                               |             |                |
|          |                               | - Hoàn thành từ 50 đến dưới 80% nhiệm vụ trọng tâm và chuyên môn thường xuyên được thủ trưởng cơ quan, đơn vị giao hằng năm nhưng chưa chủ động. Xử lý, giải quyết công việc hoàn thiện theo đúng quy định, nhưng vẫn còn xảy ra tình trạng sai sót, chậm trễ; có kết quả và chất lượng bình thường. | 01 – 03 điểm   |                          |                               |             |                |
|          |                               | - Hoàn thành dưới 50% nhiệm vụ trọng tâm và chuyên môn thường xuyên được thủ trưởng cơ quan, đơn vị giao hằng năm. Xử lý, giải quyết công việc có trường hợp chưa đúng quy định. Còn để xảy ra tình trạng sai sót, chậm trễ kéo dài, có kết quả và chất lượng thấp.                                  | 0 điểm         |                          |                               |             |                |

| TT        | NỘI DUNG  | TIÊU CHÍ THỰC HIỆN   | THANG ĐIỂM     | ĐIỂM CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ | ĐIỂM CỦA THỦ TRƯỞNG TRỰC TIẾP |             |                |
|-----------|---|--|----------------|--------------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
|           |   |  |                |                          | ĐIỂM CHẤM                     | ĐIỂM THUỖNG | TỔNG CỘNG ĐIỂM |
| 2         | Trách nhiệm đối với công dân, tổ chức                           | - Chủ động hướng dẫn công dân, tổ chức tận tình, chu đáo; có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn; ngôn ngữ giao tiếp chuẩn mực, rõ ràng, hài lòng. | 04 - 05 điểm   |                          |                               |             |                |
|           |   | - Hướng dẫn công dân, tổ chức bình thường, chưa chủ động, có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn; ngôn ngữ giao tiếp chuẩn mực.                    | 01 - 03 điểm   |                          |                               |             |                |
|           |   | - Hướng dẫn công dân, tổ chức trách nhiệm chưa cao, đôi lúc bị phản ánh  | 0 điểm         |                          |                               |             |                |
| 3         | Trách nhiệm trong công tác phối hợp với cá nhân và tổ chức khác | - Luôn chủ động, ý thức trách nhiệm cá nhân trong việc phối hợp tốt  | 04 - 05 điểm   |                          |                               |             |                |
|           |   | - Có chủ động phối hợp, nhưng chưa thể hiện rõ trách nhiệm cá nhân trong công việc phối hợp  | 01 - 03 điểm   |                          |                               |             |                |
|           |   | - Thụ động trong việc phối hợp, chờ đôn đốc, nhắc nhở, chất lượng phối hợp công việc chưa đạt yêu cầu  | 0 điểm         |                          |                               |             |                |
| <b>II</b> | <b>CHUYÊN NGHIỆP</b>  |  | <b>15 điểm</b> |                          |                               |             |                |
| 1         | Kiến thức, năng lực chuyên môn, kỹ năng trong việc thực         | - Có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, có kỹ năng thành thạo trong việc thực hiện nhiệm vụ, kết quả công việc có chất lượng, hiệu quả cao.                        | 04 - 05 điểm   |                          |                               |             |                |

| TT | NỘI DUNG  | TIÊU CHÍ THỰC HIỆN  | THANG ĐIỂM   | ĐIỂM CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ | ĐIỂM CỦA THỦ TRƯỞNG TRỰC TIẾP |             |                |
|----|---|---|--------------|--------------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
|    |   |   |              |                          | ĐIỂM CHẤM                     | ĐIỂM THƯỞNG | TỔNG CỘNG ĐIỂM |
|    | thi nhiệm vụ  | - Có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, nhưng trong việc thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả chất lượng công việc trung bình, đôi lúc còn sai sót. | 01 - 03 điểm |                          |                               |             |                |
|    |   | - Kiến thức chuyên môn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao, hiệu quả chất lượng công việc thấp, thường xuyên sai sót.   | 0 điểm       |                          |                               |             |                |
| 2  | Chủ động, tổ chức công việc khoa học.                               | - Chủ động tổ chức công việc khoa học   | 04 - 05 điểm |                          |                               |             |                |
|    |   | - Có chủ động tổ chức công việc, nhưng đôi khi bị nhắc nhở trong tổ chức thực hiện.   | 01 - 03 điểm |                          |                               |             |                |
|    |   | - Không chủ động tổ chức công việc, thường xuyên bị nhắc nhở, lúng túng trong tổ chức thực hiện.  | 0 điểm       |                          |                               |             |                |
| 3  | Sử dụng tốt các công cụ hỗ trợ để phục vụ thiết thực trong công tác | - Sử dụng thành thạo các thiết bị máy móc hỗ trợ, các phần mềm chuyên ngành và các công cụ hỗ trợ khác                                    | 04 - 05 điểm |                          |                               |             |                |
|    |   | - Biết sử dụng các thiết bị máy móc hỗ trợ, các phần mềm chuyên ngành và các công cụ hỗ trợ khác  | 01 - 03 điểm |                          |                               |             |                |



| TT         | NỘI DUNG  | TIÊU CHÍ THỰC HIỆN  | THANG ĐIỂM     | ĐIỂM CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ | ĐIỂM CỦA THỦ TRƯỞNG TRỰC TIẾP |             |                |
|------------|---|---|----------------|--------------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
|            |   |   |                |                          | ĐIỂM CHẤM                     | ĐIỂM THƯỜNG | TỔNG CỘNG ĐIỂM |
|            |   | - Lúng túng trong quá trình sử dụng các thiết bị máy móc hỗ trợ, các phần mềm chuyên ngành và các công cụ hỗ trợ khác                   | 0 điểm         |                          |                               |             |                |
| <b>III</b> | <b>TRUNG THỰC</b>                                 |   | <b>10 điểm</b> |                          |                               |             |                |
| 1          | Trung thực trong đánh giá cá nhân                 | - Đánh giá kết quả công việc, rèn luyện của cá nhân chính xác đúng bản chất, khiêm tốn, không nói quá, nói tránh                        | 04 - 05 điểm   |                          |                               |             |                |
|            |   | - Đánh giá kết quả công việc, rèn luyện của cá nhân đôi lúc chưa chính xác, ít khiêm tốn.   | 01 - 03 điểm   |                          |                               |             |                |
|            |   | - Đánh giá kết quả công việc, rèn luyện của cá nhân thường xuyên không chính xác, lặp lại sai lệch, không khiêm tốn.                    | 0 điểm         |                          |                               |             |                |
| 2          | Trung thực trong việc cung cấp thông tin, báo cáo | - Báo cáo tình hình, kết quả với cấp trên, cung cấp thông tin với tổ chức, cá nhân chính xác, đầy đủ, cụ thể, đúng bản chất sự việc     | 04 - 05 điểm   |                          |                               |             |                |
|            |   | - Báo cáo tình hình, kết quả với cấp trên, cung cấp thông tin với tổ chức, cá nhân đôi khi chưa đầy đủ nhưng mức độ không nghiêm trọng. | 01 - 03 điểm   |                          |                               |             |                |
|            |   | - Báo cáo tình hình, kết quả với cấp trên, cung cấp thông tin   | 0 điểm         |                          |                               |             |                |

| TT        | NỘI DUNG  | TIÊU CHÍ THỰC HIỆN   | THANG ĐIỂM     | ĐIỂM CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ | ĐIỂM CỦA THỦ TRƯỞNG TRỰC TIẾP |             |                |
|-----------|---|--|----------------|--------------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
|           |   |  |                |                          | ĐIỂM CHẤM                     | ĐIỂM THUỖNG | TỔNG CỘNG ĐIỂM |
|           |   | với tổ chức, cá nhân thường xuyên, lặp lại sai lệch mức độ nghiêm trọng  |                |                          |                               |             |                |
| <b>IV</b> | <b>KỶ CƯƠNG</b>   |  | <b>10 điểm</b> |                          |                               |             |                |
| 1         | Tuân thủ pháp luật  | - Tự giác chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan                                | 04 - 05 điểm   |                          |                               |             |                |
|           |   | - Việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan đôi khi còn bị góp ý, nhắc nhở           | 01 - 03 điểm   |                          |                               |             |                |
|           |   | - Việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan nhiều lần sai phạm hoặc bị xử lý vi phạm | 0 điểm         |                          |                               |             |                |
| 2         | Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trong thực thi công vụ | - Tự giác chấp hành, tuân thủ chỉ đạo, quyết định của cấp trên trong thực thi công vụ đúng quy định.                                   | 04 - 05 điểm   |                          |                               |             |                |
|           |   | - Đôi khi bị nhắc nhở việc chấp hành, tuân thủ chỉ đạo, quyết định của cấp trên trong thực thi công vụ.                                | 01 - 03 điểm   |                          |                               |             |                |
|           |   | - Sai phạm nhiều lần hoặc bị xử lý vi phạm việc chấp hành, tuân thủ chỉ đạo, quyết định của cấp trên trong thực thi công vụ.           | 0 điểm         |                          |                               |             |                |
| <b>V</b>  | <b>GUỜNG MẪU</b>  |  | <b>10 điểm</b> |                          |                               |             |                |

| TT | NỘI DUNG  | TIÊU CHÍ THỰC HIỆN  | THANG ĐIỂM   | ĐIỂM CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ | ĐIỂM CỦA THỦ TRƯỞNG TRỰC TIẾP |             |                |
|----|---|---|--------------|--------------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
|    |   |   |              |                          | ĐIỂM CHẤM                     | ĐIỂM THUỖNG | TỔNG CỘNG ĐIỂM |
| 1  | Xây dựng hình ảnh đẹp về người CBCCVV trong đánh giá của công dân, tổ chức  | - Tiên phong, đi đầu trong công việc, học tập và rèn luyện; có thái độ lịch sự, niềm nở, nhiệt tình khi tiếp xúc với đồng nghiệp, công dân, tổ chức trong quá trình thực thi công vụ  | 04 - 05 điểm |                          |                               |             |                |
|    |   | - Có tinh thần tham gia trong công việc, học tập và rèn luyện; có thái độ lịch sự, niềm nở, nhiệt tình khi tiếp xúc với đồng nghiệp, công dân, tổ chức trong quá trình thực thi công vụ nhưng ở mức độ chưa thật sự lôi cuốn mọi người hoặc chưa toàn diện, thường xuyên. | 01 - 03 điểm |                          |                               |             |                |
|    |   | - Tinh thần tham gia trong công việc, học tập và rèn luyện chưa cao; thái độ khi tiếp xúc với đồng nghiệp, công dân, tổ chức trong quá trình thực thi công vụ thờ ơ, tạo dự luận xấu, thường xuyên bị phản ánh  | 0 điểm       |                          |                               |             |                |
| 2  | Gương mẫu trong giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống và thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư ở nơi công tác và nơi cư trú. | - Gương mẫu giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống và thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư ở nơi công tác và nơi cư trú.  | 04 - 05 điểm |                          |                               |             |                |
|    |   | - Phẩm chất, đạo đức, lối sống ở nơi công tác và nơi cư trú thể hiện bình thường.   | 01 - 03 điểm |                          |                               |             |                |
|    |   | - Thường xuyên bị nhắc nhở tác phong, lối sống ở nơi công tác và có phản ánh nơi cư trú   | 0 điểm       |                          |                               |             |                |

| TT       | NỘI DUNG  | TIÊU CHÍ THỰC HIỆN  | THANG ĐIỂM     | ĐIỂM CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ | ĐIỂM CỦA THỦ TRƯỞNG TRỰC TIẾP |             |                |
|----------|---|---|----------------|--------------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
|          |   |   |                |                          | ĐIỂM CHẤM                     | ĐIỂM THUỜNG | TỔNG CỘNG ĐIỂM |
| <b>B</b> | <b>“3 CHÓNG”</b>  |   |                |                          |                               |             |                |
| <b>I</b> | <b>CHÓNG QUAN LIÊU</b>  |   | <b>10 điểm</b> |                          |                               |             |                |
| 1        | Không cửa quyền, mệnh lệnh, xa rời quần chúng và thực tiễn quản lý Nhà nước | - Sâu sát cơ sở, sâu sát công việc, nắm được yêu cầu của đối tượng phục vụ. Chủ động đề xuất tham mưu xử lý tốt và kịp thời các yêu cầu, kiến nghị của đối tượng quản lý hoặc các vấn đề khó, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực thi công vụ, không để tồn tại kéo dài. | 04 - 05 điểm   |                          |                               |             |                |
|          |   | - Đôi lúc chưa kịp thời chủ động đề xuất tham mưu xử lý các yêu cầu, kiến nghị của đối tượng quản lý hoặc các vấn đề khó, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực thi công vụ, xử lý chậm.   | 01 - 03 điểm   |                          |                               |             |                |
|          |   | - Không quan tâm đến yêu cầu của thực tiễn công việc và đối tượng phục vụ; để tồn tại kéo dài vướng mắc trong quá trình thực thi công vụ.   | 0 điểm         |                          |                               |             |                |
| 2        | Không thờ ơ, vô cảm khi tiếp xúc,   | - Vui vẻ, nhiệt tình, chủ động tìm hiểu khi giải quyết công việc, không thờ ơ, vô cảm khi tiếp xúc, giải quyết công việc với đối tượng quản lý, phục vụ.  | 04 - 05 điểm   |                          |                               |             |                |

| TT        | NỘI DUNG   | TIÊU CHÍ THỰC HIỆN  | THANG ĐIỂM     | ĐIỂM CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ | ĐIỂM CỦA THỦ TRƯỞNG TRỰC TIẾP |             |                |
|-----------|--|---|----------------|--------------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
|           |  |   |                |                          | ĐIỂM CHẤM                     | ĐIỂM THUỞNG | TỔNG CỘNG ĐIỂM |
|           | giải quyết công việc với đối tượng quản lý, phục vụ  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi tiếp xúc, giải quyết công việc đôi lúc, đôi nơi có thái độ thờ ơ trước khó khăn, vướng mắc của đối tượng quản lý, phục vụ.</li> <li>- Thái độ thờ ơ, vô cảm khi tiếp xúc, giải quyết công việc với đối tượng quản lý, phục vụ. Có dư luận không tốt, thường xuyên bị phản ánh</li> </ul> | 01 - 03 điểm   |                          |                               |             |                |
|           |  |   | 0 điểm         |                          |                               |             |                |
| <b>II</b> | <b>CHỐNG TIÊU CỰC</b>  |   | <b>10 điểm</b> |                          |                               |             |                |
| 1         | Không có hành vi tiêu cực (tham nhũng, hối lộ, lạm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, những nhiều công dân, tổ chức) trong thi hành công vụ hoặc không để xảy ra trong đơn vị (đối với người đứng đầu đơn vị) | - Trong sáng về đạo đức, phẩm chất; thật sự gương mẫu. Không có hành vi tiêu cực (tham nhũng, hối lộ, lạm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, những nhiều công dân, tổ chức) trong thi hành công vụ hoặc không để xảy ra trong đơn vị (đối với người đứng đầu đơn vị)   | 04 - 05 điểm   |                          |                               |             |                |
|           |  | - Có ý kiến phản ánh, lạm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, những nhiều công dân, tổ chức bị nhắc nhở, nhưng chưa đến mức độ xử lý kỷ luật  | 01 - 03 điểm   |                          |                               |             |                |
|           |  | - Có nhiều ý kiến phản ánh; có hành vi tiêu cực (tham nhũng, hối lộ, lạm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, những nhiều công dân, tổ chức) trong thi hành công vụ hoặc không để xảy ra trong đơn vị (đối với người đứng đầu đơn vị) phải xử lý kỷ luật   | 0 điểm         |                          |                               |             |                |

| TT         | NỘI DUNG   | TIÊU CHÍ THỰC HIỆN   | THANG ĐIỂM     | ĐIỂM CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ | ĐIỂM CỦA THỦ TRƯỞNG TRỰC TIẾP |             |                |
|------------|--|--|----------------|--------------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
|            |  |  |                |                          | ĐIỂM CHẤM                     | ĐIỂM THUỜNG | TỔNG CỘNG ĐIỂM |
| 2          | Có thái độ tích cực, nhiệt tình đối với công việc  | - Năng nổ, tích cực, tự giác, nhiệt tình, sáng tạo trong xử lý công việc   | 04 - 05 điểm   |                          |                               |             |                |
|            |  | - Trong công việc chưa tích cực, xử lý chậm, thụ động, chưa có sự phối hợp tốt với các đồng nghiệp.  | 01 - 03 điểm   |                          |                               |             |                |
|            |  | + Thường xuyên bị đôn đốc, nhắc nhở trong xử lý công việc  | 0 điểm         |                          |                               |             |                |
| <b>III</b> | <b>CHỐNG BỆNH HÌNH THỨC</b>                        |  | <b>10 điểm</b> |                          |                               |             |                |
| 1          | Chống phô trương, lãng phí trong tổ chức công việc | - Không phô trương, gây lãng phí trong tổ chức công việc, luôn tính đến hiệu quả, tiết kiệm chi phí  | 04 - 05 điểm   |                          |                               |             |                |
|            |  | - Hiệu quả, chất lượng ít được chú trọng trong một số công việc được giao  | 01 - 03 điểm   |                          |                               |             |                |
|            |  | - Tốn kém, lãng phí nguồn lực, công việc hiệu quả thấp;  | 0 điểm         |                          |                               |             |                |
| 2          | Chống việc đối phó trong thực hiện nhiệm vụ        | - Chống việc đặt nặng thành tích, lợi ích riêng mà không quan tâm đến chất lượng công việc chung, xử lý công việc theo kiểu đối phó, qua loa, đại khái | 04 - 05 điểm   |                          |                               |             |                |
|            |  | - Chưa chú trọng hiệu quả, chất lượng và lợi ích chung; chưa thật sự quan tâm với hiệu quả.  | 01 - 03 điểm   |                          |                               |             |                |

| TT | NỘI DUNG         | TIÊU CHÍ THỰC HIỆN   | THANG ĐIỂM     | ĐIỂM CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ | ĐIỂM CỦA THỦ TRƯỞNG TRỰC TIẾP |             |                |
|----|------------------|--|----------------|--------------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
|    |                  |  |                |                          | ĐIỂM CHẤM                     | ĐIỂM THƯỜNG | TỔNG CỘNG ĐIỂM |
|    |                  | - Nhiều việc còn đối phó, hiệu quả, chất lượng trung bình hoặc vì lợi ích cục bộ; không đạt yêu cầu công việc chung. | 0 điểm         |                          |                               |             |                |
|    | <b>TỔNG ĐIỂM</b> |  | <b>90 điểm</b> |                          |                               |             |                |

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2023

CHI BỘ<sup>1</sup>

THỦ TRƯỞNG TRỰC TIẾP

NGƯỜI TỰ ĐÁNH GIÁ

Tổng cộng: **100** điểm, Trong đó: Các tiêu chí tổng cộng **90** điểm; Tổng thưởng cho tất cả các tiêu chí “5 xây, 3 chống” tối đa **10** điểm (Đối với tiêu chí “5 xây” tổng điểm thưởng là 06 điểm: trong đó: tiêu chí “**Trách nhiệm**” thưởng tối đa 2,0 điểm; mỗi tiêu chí còn lại điểm thưởng tối đa là 01 điểm. Đối với tiêu chí “3 chống” tổng điểm thưởng là 04 điểm: trong đó: tiêu chí “**Chống quan liêu**” thưởng tối đa 2,0 điểm; mỗi tiêu chí còn lại điểm thưởng tối đa là 01 điểm).

Kết quả xếp loại:

- Loại xuất sắc: Trên **90** điểm. Các tiêu chí không có nội dung nào bị 0 (không) điểm.
- Loại tốt: Từ **81** điểm đến **90** điểm. Các tiêu chí không có nội dung nào bị 0 (không) điểm.
- Loại khá: Từ **71** điểm đến **80** điểm.
- Loại trung bình: Từ **61** điểm đến **70** điểm.
- Loại kém: Từ **60** điểm trở xuống.

<sup>1</sup> Đối với công chức, viên chức, người lao động chưa phải là đảng viên thì không có nội dung này.





| T<br>T | Họ và<br>tên | Đánh giá              | Đánh giá thực hiện Chỉ thị 29-CT/TU |                  |               |             |              |                       |                      |                               |  | Đánh giá việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,<br>phong cách Hồ Chí Minh<br>( <i>Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, kém</i> ) |   |  |  |                           |  |                             |  |  |
|--------|--------------|-----------------------|-------------------------------------|------------------|---------------|-------------|--------------|-----------------------|----------------------|-------------------------------|--|--|---|--|--|---------------------------|--|-----------------------------|--|--|
|        |              |                       | 5 Xây                               |                  |               |             |              | 3 Chóng               |                      |                               |  | Tổng<br>điểm   | Xếp<br>loại<br>( <i>Xuất<br/>sắc,<br/>tốt,<br/>khá,<br/>trung<br/>bình,<br/>kém</i> ) | Về trách<br>nhiệm nêu<br>gương, tu<br>dưỡng, rèn<br>luyện của<br>cán bộ,<br>đảng viên,<br>người đứng<br>đầu, cán bộ<br>chủ chốt các<br>cấp |  |                           | Về thực hiện nội dung<br>chuyên đề học tập và<br>làm theo tư tưởng, đạo<br>đức, phong cách Hồ Chí<br>Minh toàn khóa và<br>chuyên đề năm 2023 |                             |  | Về thực<br>hiện chức<br>trách,<br>nhiệm vụ<br>được giao<br>(thực hiện<br>nhiệm vụ<br>đảng viên<br>và nhiệm<br>vụ chuyên<br>môn được<br>phân<br>công) |
|        |              |                       | Trách<br>nhiệm                      | Chuyên<br>nghịệp | Trung<br>thực | Kỹ<br>cương | Gương<br>mẫu | Chóng<br>quan<br>liêu | Chóng<br>tiêu<br>cực | Chóng<br>bệnh<br>hình<br>thức |  |  |   |  |  | Nội<br>dung<br>học<br>tập | Nội<br>dung<br>làm<br>theo   | Nội<br>dung<br>nêu<br>gương |  |  |
|        |              | Tỷ lệ %<br>Xuất sắc   |                                     |                  |               |             |              |                       |                      |                               |  |  |   |  |  |                           |  |                             |  |  |
|        |              | Tỷ lệ % Tốt           |                                     |                  |               |             |              |                       |                      |                               |  |  |   |  |  |                           |  |                             |  |  |
|        |              | Tỷ lệ %<br>Khá        |                                     |                  |               |             |              |                       |                      |                               |  |  |   |  |  |                           |  |                             |  |  |
|        |              | Tỷ lệ %<br>Trung bình |                                     |                  |               |             |              |                       |                      |                               |  |  |   |  |  |                           |  |                             |  |  |
|        |              | Tỷ lệ %<br>Kém        |                                     |                  |               |             |              |                       |                      |                               |  |  |   |  |  |                           |  |                             |  |  |

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))